

Số: 28 /QĐ-QBVM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế Hỗ trợ tài chính  
của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh

### GIÁM ĐỐC QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp - Tín dụng.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 149/QĐ-QBVM ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổng hợp - Tín dụng, Trưởng các phòng thuộc Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, THPT. NM. 4.

**GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**Huỳnh Phú Nam**

**QUY CHẾ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH  
CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /QĐ-QBVMT ngày 24 tháng 01 năm 2022  
của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về hoạt động hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Quỹ BVMT TP.HCM), bao gồm:

1. Cho vay với lãi suất ưu đãi.
2. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ BVMT TP.HCM.
2. Quỹ BVMT TP.HCM và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ tài chính từ Quỹ BVMT TP.HCM.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính là đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ BVMT TP.HCM, bao gồm đối tượng vay vốn và đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.
2. Dự án là các chương trình, dự án, hoạt động theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ BVMT TP.HCM được triển khai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
3. Cho vay với lãi suất ưu đãi là hình thức hỗ trợ tài chính của Nhà nước thông qua việc Quỹ BVMT TP.HCM cho đối tượng vay vốn vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện dự án.
4. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư (hỗ trợ lãi suất vay vốn) là hình thức hỗ trợ tài chính không hoàn lại của Nhà nước thông qua Quỹ BVMT TP.HCM để hỗ trợ một

phần lãi suất cho đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đã thực hiện dự án bằng vốn vay từ các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

5. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày đối tượng vay vốn nhận được khoản giải ngân đầu tiên của Quỹ BVMT TP.HCM cho đến thời điểm đối tượng vay vốn phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận đã ký kết giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

6. Kỳ hạn trả nợ là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay theo thỏa thuận đã ký kết giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó đối tượng vay vốn phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay cho Quỹ BVMT TP.HCM.

7. Khả năng tài chính là khả năng về vốn, tài sản, các nguồn tài chính hợp pháp khác của đối tượng được hỗ trợ tài chính.

#### **Điều 4. Đồng tiền hỗ trợ tài chính và trả nợ**

Đồng tiền hỗ trợ tài chính và trả nợ là Đồng Việt Nam.

## **CHƯƠNG II CHO VAY VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI**

#### **Điều 5. Nguyên tắc cho vay**

1. Hoạt động cho vay của Quỹ BVMT TP.HCM đối với đối tượng vay vốn được thực hiện theo thỏa thuận được ký kết giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn, phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng vay vốn tại Quỹ BVMT TP.HCM phải bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn theo thỏa thuận đã ký kết với Quỹ BVMT TP.HCM.

#### **Điều 6. Điều kiện cho vay**

Quỹ BVMT TP.HCM xem xét quyết định cho vay khi đối tượng vay vốn có hồ sơ vay vốn được Quỹ BVMT TP.HCM thẩm định có đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Quy chế này.
2. Có năng lực pháp luật dân sự (đối với pháp nhân) hoặc có năng lực hành vi dân sự (đối với thể nhân) theo quy định của pháp luật.
3. Có đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai dự án.
4. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích theo quy định của Quỹ BVMT TP.HCM và quy định của pháp luật.
5. Có phương án đầu tư và phương án sử dụng vốn khả thi, hiệu quả.

6. Có khả năng tài chính để trả nợ.
7. Đảm bảo thực hiện được tối thiểu 30% tổng mức đầu tư của dự án.
8. Có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của Quỹ BVMT TP.HCM và quy định của pháp luật, trừ trường hợp có ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ BVMT TP.HCM.

#### **Điều 7. Mức vốn cho vay và việc giải ngân**

1. Mức vốn cho vay được xác định dựa trên các cơ sở sau đây:
  - a) Mức vốn cho vay tối đa đối với một dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.
  - b) Căn cứ các quy định hiện hành, điều kiện cụ thể của dự án vay vốn và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn, Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM quyết định cho vay trong phạm vi khả năng nguồn vốn cho phép và phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch thu - chi tài chính hàng năm của Quỹ BVMT TP.HCM.
2. Việc giải ngân được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn. Mỗi lần Quỹ BVMT TP.HCM giải ngân vốn vay, đối tượng vay vốn phải ký khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ. Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ này là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

#### **Điều 8. Thời hạn cho vay**

1. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ BVMT TP.HCM, điều kiện cụ thể của dự án vay vốn và khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn nhưng tối đa là 05 (năm) năm.
2. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ BVMT TP.HCM ra Nghị quyết quyết định.

#### **Điều 9. Lãi suất cho vay**

1. Lãi suất cho vay của Quỹ BVMT TP.HCM được tính bằng 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay.
2. Đối với từng dự án, lãi suất cho vay là lãi suất được Quỹ BVMT TP.HCM áp dụng tại thời điểm Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM ban hành quyết định duyệt vay đối với dự án. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp có biến động lớn về lãi suất cho vay của Quỹ BVMT TP.HCM. Khi có sự thay đổi về lãi suất cho vay, Quỹ BVMT TP.HCM thông báo bằng văn bản cho

đối tượng vay vốn và đối tượng vay vốn có trách nhiệm nộp tiền lãi cho Quỹ BVMT TP.HCM theo lãi suất ghi trong thông báo.

3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn và được tính trên số nợ gốc và nợ lãi chậm trả.

#### **Điều 10. Bảo đảm tiền vay**

Quỹ BVMT TP.HCM áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và được thực hiện theo Quy chế Bảo đảm của Quỹ BVMT TP.HCM.

#### **Điều 11. Hồ sơ vay vốn, thẩm định hồ sơ vay vốn**

1. Đối tượng vay vốn gửi đến Quỹ BVMT TP.HCM các hồ sơ theo quy định tại Danh mục hồ sơ vay vốn của Quỹ BVMT TP.HCM.

2. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ vay vốn được thực hiện theo Quy trình nội bộ giải quyết hồ sơ vay vốn của Quỹ BVMT TP.HCM.

3. Việc thẩm định hồ sơ vay vốn được thực hiện theo Quy chế thẩm định của Quỹ BVMT TP.HCM.

#### **Điều 12. Hợp đồng tín dụng**

1. Hợp đồng tín dụng theo mẫu quy định của Quỹ BVMT TP.HCM, tối thiểu gồm có các nội dung sau:

a) Thông tin chung của Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng vay vốn như tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, tình trạng hôn nhân (đối với thẻ nhân) hoặc mã số thuế/mã số doanh nghiệp và tên của người đại diện theo pháp luật (đối với pháp nhân)...

b) Số tiền cho vay.

c) Mục đích sử dụng vốn vay.

d) Thời hạn cho vay.

đ) Lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất cho vay; lãi suất phạt đối với nợ quá hạn.

e) Bảo đảm tiền vay.

f) Phương thức, tiến độ và điều kiện giải ngân.

g) Kế hoạch trả nợ gốc, lãi tiền vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay; trả nợ trước hạn.

h) Các trường hợp chấm dứt cho vay; thu hồi nợ trước hạn; chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc và lãi tiền vay quá hạn; hình thức và nội dung thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

i) Xử lý nợ vay; phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

k) Quyền và trách nhiệm của các bên.

l) Hiệu lực của hợp đồng.

2. Trường hợp đối tượng vay vốn là thể nhân đã kết hôn thì Hợp đồng tín dụng phải được ký kết bởi đối tượng vay vốn và vợ/chồng của đối tượng vay vốn.

3. Ngoài các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này, các bên có thể thỏa thuận các nội dung khác phù hợp với quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 13. Quản lý nợ và xử lý rủi ro**

Quỹ BVMT TP.HCM áp dụng các biện pháp quản lý nợ và xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật và được thực hiện theo Quy chế quản lý nợ và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi của Quỹ BVMT TP.HCM.

## **Chương III HỖ TRỢ LÃI SUẤT SAU ĐẦU TƯ**

### **Điều 14. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

Đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất sau đầu tư một lần đối với số vốn vay đầu tư trong phạm vi tổng mức đầu tư của một dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 15. Phạm vi và điều kiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

1. Chỉ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với số vốn vay chủ đầu tư trả nợ tổ chức tín dụng kể từ ngày có văn bản phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền.

2. Chỉ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường Trung ương hoặc thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường hoặc giải quyết được các vấn đề môi trường, đã hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời dự án chưa được hưởng chính sách ưu đãi tín dụng của Nhà nước, chưa được hỗ trợ tài chính từ nguồn vốn hoạt động của Quỹ BVMT TP.HCM.

3. Không hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các khoản nợ quá hạn, nợ trả trong thời gian gia hạn nợ; các khoản vốn vay để trả lãi vay tổ chức tín dụng, trả nợ khoản vay vốn lưu động, nộp thuế VAT, trả nợ cho các hợp đồng tín dụng khác, vay để đầu tư các hạng mục hoặc khối lượng công việc không có trong dự án đầu tư được duyệt; các dự án thay đổi chủ đầu tư.

**Điều 16. Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và thẩm quyền quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

**1. Cách xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

a) Mức lãi suất hỗ trợ sau đầu tư không quá 50% lãi suất vay trong hợp đồng tín dụng mà đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đã ký với tổ chức tín dụng, đồng thời không vượt quá mức lãi suất cho vay của Quỹ BVMT TP.HCM tại thời điểm ban hành quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với dự án.

b) Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính trên tổng số nợ gốc thực trả theo hợp đồng tín dụng đã ký với tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá 70% tổng số vốn đầu tư tài sản cố định theo quyết toán vốn đầu tư được duyệt của dự án.

c) Đối với các khoản vay đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư trả nợ trước hạn, mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính theo thời hạn thực vay của khoản vay đó theo hợp đồng tín dụng đã ký với tổ chức tín dụng.

d) Đối với các dự án được khoan nợ thì thời gian khoan nợ không được tính vào thời hạn thực vay để tính mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

đ) Thời hạn tính hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tối đa bằng thời hạn vay quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký lần đầu giữa đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và tổ chức tín dụng, đồng thời không được vượt quá khung thời hạn cho vay tối đa của Quỹ BVMT TP.HCM.

e) Tổng mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho cả dự án được tính bằng tổng mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho từng lần trả nợ của dự án.

$$\begin{array}{ccccccc} & & & & & \text{Thời gian thực} & \\ & & & & & \text{vay (quy đổi theo} & \\ \text{Mức hỗ trợ lãi} & & \text{Số nợ gốc thực trả} & & \text{Mức lãi suất} & & \\ \text{suất sau đầu tư} & = & \text{từng lần trả nợ} & \times & \text{hỗ trợ sau} & \times & \text{ngày) của số nợ} \\ \text{từng lần trả nợ} & & \text{được tính hỗ trợ lãi} & & \text{đầu tư được} & & \text{gốc thực trả được} \\ & & \text{suất sau đầu tư} & & \text{duyet/365} & & \text{tính hỗ trợ lãi} \\ & & & & & & \text{suất sau đầu tư} \end{array}$$

Số nợ gốc thực trả từng lần trả nợ được tính hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được xác định theo số nợ gốc thực trả theo hợp đồng tín dụng đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

Thời gian thực vay để tính hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính từ ngày nhận vốn vay đến ngày nợ gốc được trả cho tổ chức tín dụng theo hợp đồng tín dụng đã ký lần đầu (căn cứ vào thời điểm nhận nợ ghi trên Bảng kê số vốn giải ngân của tổ chức tín dụng và thời điểm trả nợ gốc ghi trên Bảng kê số vốn gốc trả nợ cho tổ chức tín dụng đã ký giữa đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và tổ chức tín dụng). Thời gian thực vay được quy đổi theo ngày và được quy ước: 1 năm = 365 ngày.

g) Việc xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các dự án vay vốn bằng ngoại tệ được thực hiện theo nguyên tắc. Tại thời điểm cấp vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, căn cứ vào tỷ giá giao dịch bình quân USD/VND trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng hoặc tỷ giá tính chéo cho các loại ngoại tệ/VND do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư bằng đồng Việt Nam cho dự án.

2. Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính cho từng dự án và được cấp cho đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

3. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

Hàng năm, Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ BVMT TP.HCM trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với từng dự án.

#### **Điều 17. Hồ sơ, thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

1. Đối tượng có nhu cầu hỗ trợ lãi suất sau đầu tư gửi đến Quỹ BVMT TP.HCM các hồ sơ theo quy định tại Danh mục hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ BVMT TP.HCM.

2. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện theo Quy trình nội bộ giải quyết hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ BVMT TP.HCM.

3. Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện theo Quy chế thẩm định của Quỹ BVMT TP.HCM.

#### **Điều 18. Hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

Hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo mẫu quy định của Quỹ BVMT TP.HCM, tối thiểu gồm có các nội dung sau:

a) Thông tin chung của Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư như tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu, tình trạng hôn nhân (đối với thẻ nhân) hoặc mã số thuế/mã số doanh nghiệp và tên của người đại diện theo pháp luật (đối với pháp nhân)...

b) Thông tin chung về dự án hỗ trợ lãi suất sau đầu tư: Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục đích đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, cơ cấu vốn đầu tư...

c) Thông tin liên quan đến khoản vốn vay tại tổ chức tín dụng: Thông tin về hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay; số vốn vay, mục đích sử dụng vốn vay, thời gian vay vốn, lãi suất vay vốn, phương thức bảo đảm tiền vay, kỳ hạn và phương thức trả nợ...

d) Số vốn vay được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

đ) Mức lãi suất được hỗ trợ sau đầu tư.

e) Thời gian hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

g) Phương thức, tiến độ và điều kiện giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

h) Quyền và trách nhiệm của các bên.

i) Hiệu lực của hợp đồng.

2. Trường hợp đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là thể nhân đã kết hôn thì Hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư phải được ký kết bởi đối tượng đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và vợ/chồng của đối tượng đề nghị hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

3. Ngoài các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này, các bên có thể thỏa thuận các nội dung khác phù hợp với quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

Việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tiến hành mỗi năm một lần, có thể chia thành một hoặc nhiều đợt theo thỏa thuận trong hợp đồng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư giữa Quỹ BVMT TP.HCM và đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tùy thuộc tính chất của từng dự án và/hoặc điều kiện về vốn của Quỹ BVMT TP.HCM.

## **Chương V QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

### **Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ BVMT TP.HCM**

#### **1. Quyền của Quỹ BVMT TP.HCM**

a) Yêu cầu đối tượng được hỗ trợ tài chính cung cấp hồ sơ pháp lý của mình; hồ sơ pháp lý của dự án; các tài liệu chứng minh mục đích đầu tư dự án đúng quy định của Quỹ BVMT TP.HCM, khả năng tài chính của đối tượng được hỗ trợ tài chính, tính khả thi của dự án và các thông tin cần thiết liên quan đến việc hỗ trợ tài chính.

b) Thực hiện hỗ trợ tài chính đối với các hồ sơ thẩm định đủ điều kiện theo quy định; Từ chối hỗ trợ tài chính nếu nhận thấy đối tượng đề nghị hỗ trợ tài chính không đủ điều kiện (về pháp lý, năng lực, khả năng tài chính...); dự án không có hiệu quả, không khả thi, không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc trong trường hợp Quỹ BVMT TP.HCM không đủ điều kiện về vốn.

c) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, giám sát quá trình nhận hỗ trợ tài chính, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ tài chính và trả nợ của đối tượng được hỗ trợ tài chính; kiểm tra tài sản bảo đảm nợ vay.

d) Không giải ngân, đình chỉ giải ngân, chấm dứt việc hỗ trợ tài chính, thu hồi các khoản nợ vay trước hạn cả gốc và lãi, thu hồi khoản hỗ trợ lãi suất sau đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Đối tượng được hỗ trợ tài chính cung cấp thông tin không đúng sự thật hoặc không đầy đủ về tình hình tài chính và các vấn đề liên quan đến việc nhận hỗ trợ tài chính.

- Đối tượng được hỗ trợ tài chính sử dụng nguồn vốn hỗ trợ sai mục đích.

- Giá trị tài sản bảo đảm bị giảm sút không còn đủ để bảo đảm cho dư nợ vay còn lại mà đối tượng vay vốn không bổ sung thêm tài sản bảo đảm hoặc thay thế biện pháp bảo đảm khác để bảo đảm.

- Đối tượng được hỗ trợ tài chính vi phạm hợp đồng hoặc bất kỳ thỏa thuận, cam kết nào đã ký kết với Quỹ BVMT TP.HCM.

- Đối tượng được hỗ trợ tài chính là cá nhân bị chết, mất tích và/hoặc vắng mặt tại nơi cư trú mà Quỹ BVMT TP.HCM không thể liên hệ được, hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, bị bệnh mà không tự thực hiện được các hành vi giao dịch với Quỹ BVMT TP.HCM; Đối tượng được hỗ trợ tài chính là pháp nhân bị giải thể, mất khả năng thanh toán, có quyết định của Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.

- Quỹ BVMT TP.HCM nhận được thông tin đối tượng được hỗ trợ tài chính có liên quan đến các tranh chấp ảnh hưởng đến việc bảo đảm tiền vay hoặc vi phạm pháp luật có khả năng phải chịu trách nhiệm hình sự, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, xét xử hình sự.

- Các trường hợp khác có ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và/hoặc khả năng trả nợ của đối tượng được hỗ trợ tài chính theo kết quả thẩm định/tái thẩm định của Quỹ BVMT TP.HCM.

- Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên.

đ) Khởi kiện đối tượng được hỗ trợ tài chính vi phạm hợp đồng hoặc các thỏa thuận đã cam kết theo quy định của pháp luật.

e) Trong trường hợp đối tượng vay vốn không trả nợ đầy đủ, đúng hạn hoặc không còn khả năng trả nợ, nếu không có thỏa thuận khác thì Quỹ BVMT TP.HCM thực hiện các thủ tục để xử lý tài sản bảo đảm và áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ theo quy định.

g) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi tiền vay; khoan nợ; mua bán nợ theo quy định.

## 2. Nghĩa vụ của Quỹ BVMT TP.HCM

a) Thực hiện việc hỗ trợ tài chính đúng đối tượng, đúng mục đích theo quy định.

b) Thực hiện đúng theo các thỏa thuận đã ký kết với đối tượng được hỗ trợ tài chính.

c) Hướng dẫn đối tượng được hỗ trợ tài chính lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục vay vốn hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; giải ngân kịp thời khi đối tượng được hỗ trợ tài chính đáp ứng đủ điều kiện giải ngân theo quy định.

d) Tổ chức quản lý, cho vay và thu hồi vốn vay kịp thời, đầy đủ.

đ) Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hỗ trợ tài chính, hồ sơ bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng được hỗ trợ tài chính**

### 1. Quyền của đối tượng được hỗ trợ tài chính

a) Yêu cầu giải ngân vốn hỗ trợ tài chính khi có đủ điều kiện giải ngân.

b) Từ chối các yêu cầu của Quỹ BVMT TP.HCM không đúng với các quy định của pháp luật và/hoặc thỏa thuận đã ký kết.

c) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm các thỏa thuận đã ký kết theo quy định của pháp luật.

d) Trả nợ vay trước hạn.

### 2. Nghĩa vụ của đối tượng được hỗ trợ tài chính

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ tài chính, việc sử dụng vốn vay; Thông báo kịp thời cho Quỹ BVMT TP.HCM những sự kiện và thay đổi liên quan đến đối tượng được hỗ trợ tài chính và/hoặc tài sản bảo đảm nợ vay (thay đổi thông tin liên quan đến chủ đầu tư, thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi hiện trạng và/hoặc giá trị tài sản bảo đảm...). Chịu

trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Quỹ BVMT TP.HCM.

b) Sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả; trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn và thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận đã ký kết, chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các thỏa thuận này.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để Quỹ BVMT TP.HCM thực hiện việc khảo sát, kiểm tra, giám sát trước và trong suốt thời gian nhận hỗ trợ tài chính.

d) Gửi cho Quỹ BVMT TP.HCM các báo cáo tài chính, báo cáo nguồn thu nhập và các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Quỹ BVMT TP.HCM trong suốt thời gian nhận hỗ trợ tài chính.

đ) Khi đối tượng được hỗ trợ tài chính chết, mất tích, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự (đối với thể nhân) hoặc thay đổi chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật, chia tách, sáp nhập, giải thể, phá sản (đối với pháp nhân) thì trách nhiệm, nghĩa vụ đối với toàn bộ dư nợ gốc và lãi tiền vay cùng những cam kết trước đó với Quỹ BVMT TP.HCM của đối tượng được hỗ trợ tài chính và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp nêu trên, đối tượng được hỗ trợ tài chính và/hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải thông báo cho Quỹ BVMT TP.HCM được biết.

e) Khi chưa trả hết nợ gốc và lãi vay, nếu đối tượng vay vốn cần chuyển nhượng, bán, thanh lý tài sản hình thành từ vốn vay phải được Quỹ BVMT TP.HCM chấp thuận và phải bảo đảm trả hết nợ gốc và lãi vay trước khi chuyển nhượng, bán, thanh lý tài sản.

g) Không được dùng tài sản bảo đảm tại Quỹ BVMT TP.HCM để vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác hoặc để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác khi chưa trả hết nợ gốc, lãi và các chi phí khác cho Quỹ BVMT TP.HCM.

h) Đối với tài sản hình thành trong tương lai mà pháp luật có quy định phải mua bảo hiểm thì đối tượng vay vốn phải cam kết mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn khi tài sản đã được hình thành đưa vào sử dụng.

i) Chịu mọi chi phí liên quan đến kiểm định, định giá/tái định giá tài sản, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và các chi phí khác có liên quan đến việc nhận hỗ trợ tài chính tại Quỹ BVMT TP.HCM.

**Chương VI**  
**BÁO CÁO, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM**  
**VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 22. Báo cáo, thanh tra và xử lý vi phạm**

1. Quỹ BVMT TP.HCM báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ BVMT TP.HCM định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hỗ trợ tài chính.
2. Tất cả các hoạt động hỗ trợ tài chính đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này vi phạm các thỏa thuận, các quy định về hỗ trợ tài chính thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM xem xét, quyết định hỗ trợ tài chính theo các quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.
2. Phòng Tổng hợp - Tín dụng có trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho đối tượng có nhu cầu nhận hỗ trợ tài chính; thẩm định, tái thẩm định hồ sơ, đề xuất Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM về việc hỗ trợ/không hỗ trợ tài chính; triển khai các hồ sơ, thủ tục liên quan đến việc hỗ trợ tài chính; thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay và thanh toán nợ vay của đối tượng vay vốn.
3. Phòng Kế toán có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho đối tượng được hỗ trợ tài chính; Theo dõi, đối chiếu việc thanh toán nợ vay của đối tượng vay vốn.
4. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, phòng Tổng hợp - Tín dụng tổng hợp, báo cáo Giám đốc Quỹ BVMT TP.HCM xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Phú Nam**